

Số: 74/2026/QĐST – HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2026/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lã Thị Bích L**, sinh năm 1992; CCCD số 001192026413 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021; ĐKKHTT: **Tổ dân phố C, xã G, thành phố Hà Nội**; Nơi ở hiện nay: **Số A, ngõ C N, xã G, thành phố Hà Nội**.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992; CCCD số 001092033163 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; Nơi cư trú: **Tổ dân phố K, xã G, thành phố Hà Nội**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lã Thị Bích L** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Lã Thị Bích L** và anh **Nguyễn Văn T** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 02/6/2022 và cháu **Nguyễn Ngọc Minh C**, sinh ngày 03/7/2025. Khi ly hôn, giao cháu **Q** cho anh **T** và giao cháu **C** cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con của chị **L** và anh **T** cho nhau cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Chị **Lã Thị Bích L**, anh **Nguyễn Văn T** không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị **Lã Thị Bích L** và anh **Nguyễn Văn T** không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lã Thị Bích L** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị **L** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0000092 ngày 06/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội nay đối trừ, xác định chị **L** đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị **L** 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 47 ngày 05/10/2020 của UBND thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương